

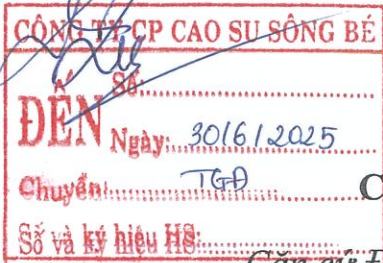
gửi
HĐT
Phòng Kế
toán tham mưu

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3/3 /QĐ-XPHC

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định số 156/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP (Nghị định số 128/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 18/BB-VPHC lập ngày 10/6/2025;

Căn cứ Quyết định số: 11/QĐ-GQXP ngày 7/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Cao su Sông Bé

Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT751, tổ 8, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 3800100464; ngày cấp: 01/7/2010 (cấp lần đầu); 01/10/2024 (thay đổi lần thứ 11); nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đông Dân

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Công bố thông tin sai lệch (Công ty cổ phần Cao su Sông Bé (Công ty) công bố thông tin sai lệch Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

(LNST) tại Báo cáo tài chính (BCTC) quý 2 năm 2024, cụ thể: Theo BCTC quý 2 năm 2024, LNST của Công ty 6 tháng đầu năm 2024 là 1,48 tỷ đồng, tuy nhiên, tại BCTC bán niên đã được soát xét năm 2024, LNST 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty là -5,99 tỷ đồng).

- Không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

3. Quy định tại:

- Khoản 5 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

- Điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính, quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) đối với hành vi công bố thông tin sai lệch;

- Phạt tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với hành vi không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Tổng số tiền phạt: 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ thông tin hoặc cải chính thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Nghị định số 156/2020/NĐCP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 33 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP đối với hành vi công bố thông tin sai lệch.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 51 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 42 Điều 1 Nghị định số 128/2021/NĐ-CP.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Đông Dân là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Cao su Sông Bé phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Cao su Sông Bé không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt Công ty cổ phần Cao su Sông Bé phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty cổ phần Cao su Sông Bé bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I, địa chỉ: số 18 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: 7111 của Kho bạc Nhà nước Khu vực I trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty cổ phần Cao su Sông Bé có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho bà Phạm Thị Thanh Hương – Chánh Thanh tra, Thanh tra UBCKNN để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch (để b/c);
- Ban GSĐC;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, TT, HS (09b).



